***Mẫu số 30/DSHH/GSQL***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| CỤC HẢI QUAN TỈNH/TP**CHI CỤC HẢI QUAN-------** |  | ***Mã vạch*** |
| *…….., ngày …. tháng …. năm 20….* |

**DANH SÁCH HÀNG HÓA
ĐỦ ĐIỀU KIỆN QUA KHU VỰC GIÁM SÁT HẢI QUAN**

1. Chi cục hải quan giám sát:

2. Đơn vị XNK:

|  |  |
| --- | --- |
| 3. Mã số thuế:  | 7. Loại hình:  |
| 4. Số tờ khai:  | 8: Luồng:  |
| 5. Trạng thái tờ khai:  | 9. Số quản lý hàng hóa:  |

6. Ngày tờ khai:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **SỐ LƯỢNG HÀNG(1)** | **TỔNG TRỌNG LƯỢNG HÀNG(2)** | **LƯỢNG HÀNG HÓA THỰC TẾ QUA KHU VỰC GIÁM SÁT HẢI QUAN(3)** | **XÁC NHẬN CỦA CÔNG CHỨC HẢI QUAN(4)** |
|  | **10000 tấn** | **10000 tấn** | Lần 1: 500 tấn |  |
|  |  |  | Lần 2: 500 tấn |  |
|  |  |  | … |  |
|  |  |  |  |  |

Ghi chú:

*- Cột số (1) lấy từ tiêu chí “Số lượng” trên phần “General” của tờ khai hải quan.*

*- Cột số (2) lấy từ tiêu chí “Tổng trọng lượng hàng” trên phần “General” của tờ khai hải quan.*

*- Trường hợp hàng hóa được đưa qua KVGS nhiều lần thì đối với từng lần đưa hàng qua KVGS, công chức hải quan thực hiện:*

*+ Cột số (3): ghi rõ lượng hàng từng lần qua KVGS.*

*+ Cột số (4): ghi ngày, tháng, năm; ký, đóng dấu công chức.*

*- Trường hợp giá trị tại cột (1):*

*+ khác 1 thì theo dõi lượng hàng tại cột (3) tương ứng theo cột (1);*

*+ bằng 1 thì theo dõi lượng hàng tại cột (3) tương ứng theo cột (2).*